

## Tổng quan thị trường chứng khoán tháng 8

### I. Thông tin tổng hợp thị trường tháng 8

Chỉ số tổng hợp toàn thị trường chứng khoán niêm yết Việt Nam

CBV-Total ngày 29/8 là: 122.34 điểm, giảm (-0.11%) so với ngày 31/7

Tỷ suất lợi nhuận: (-1,32%)

Tỷ suất rủi ro: 1,91%

Tổng giá trị giao dịch: 10,821,155,994,000 VND

Trong Top 5 công ty có khối lượng giao dịch lớn nhất, ba vị trí đầu tiên vẫn thuộc về các blue-chip là STB, FPT và SSI. Vị trí thứ 4 và thứ 5 thuộc về hai đại diện của ngành Điện nước là VSH và PPC.

Top 5 công ty có mức tăng giá lớn nhất: BMC dẫn đầu với mức tăng 71.77%, tiếp đến là TCT 53.95%. Ba công ty còn lại là SGH, SHC và DMC đều tăng trên 20% (tính đến 29/7/07) tượng, xét trong bối cảnh thị trường gần như không tăng trưởng trong một tháng qua.

Mã CK	Tổng KLGD	Giá	Thay đổi	% Thay đổi	Ngành
BMC	1,277,600	505.0	211.0	71.77%	Nguyên vật liệu
TCT	464,130	351.0	123.0	53.95%	Dịch vụ tiêu dùng
SGH	344,460	157.0	35.0	28.69%	Dịch vụ tiêu dùng
SHC	1,190,380	45.0	10.0	28.57%	Công nghiệp
DMC	1,062,780	155.0	31.0	25.00%	Y tế

SDT, SFC, RIC, VNR, VTB nằm trong Top 5 công ty có mức giảm giá lớn nhất, lần lượt mất 48,32%; 38,27%; 37,36%, 28,88% và 24,77%.

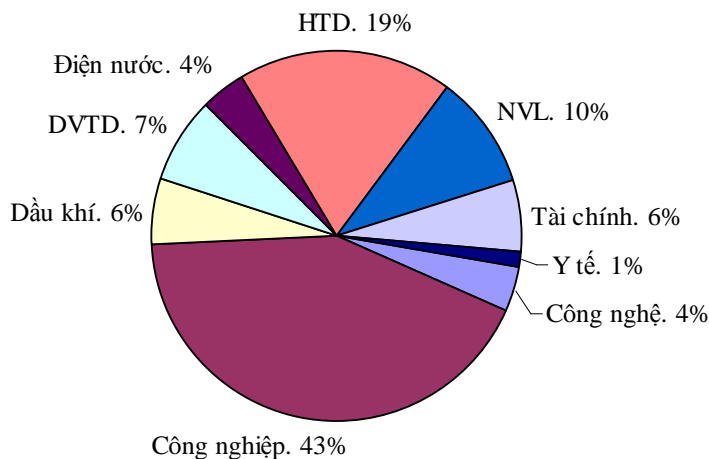
Mã CK	Tổng KLGD	Giá	Thay đổi	% Thay đổi	Ngành
SDT	229,600	70.8	-66.2	-48.32%	Công nghiệp
SFC	560,320	60.5	-37.5	-38.27%	Dầu khí
RIC	1,194,200	109.0	-65.0	-37.36%	Dịch vụ tiêu dùng
VNR	28,400	63.3	-25.7	-28.88%	Tài chính
VTB	106,210	41.0	-13.5	-24.77%	Hàng tiêu dùng



Thị trường chứng khoán Việt Nam thuộc vào nhóm các thị trường chứng khoán mới nổi (emerging market). Thị trường chứng khoán Việt Nam có rất nhiều ưu điểm vượt trội hơn so với các thị trường chứng khoán mới nổi khác Với bốn lý do sau đây:

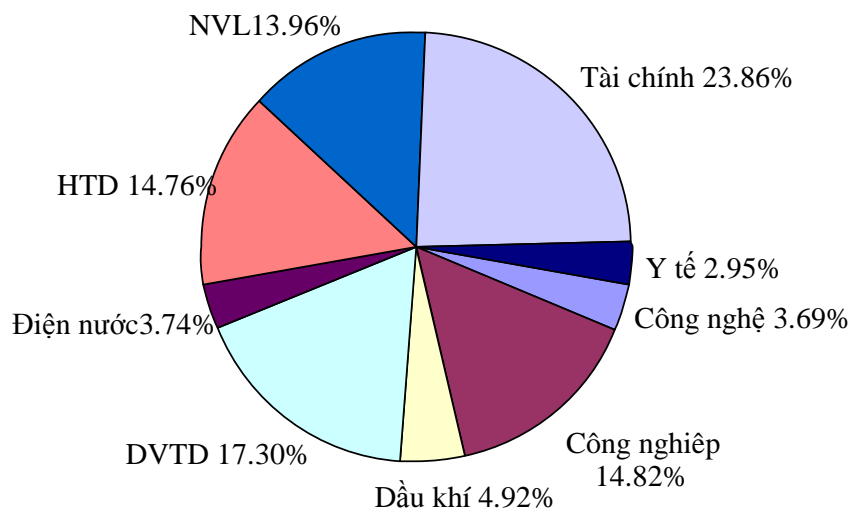
1. Việt Nam có một nền kinh tế và chính trị rất ổn định và phát triển bền vững đặc biệt là gần đây nhất khi dự trữ ngoại tệ quốc gia lên tới 22 tỉ USD, tương đương với gần 90% tổng giá trị thị trường của TTCK niêm yết. Với dự trữ ngoại tệ quốc gia lớn như vậy là một điểm tựa vững chắc cho TTCK. Trong năm 2007, tuy xuất khẩu thấp hơn so với nhập khẩu, nhưng đối với Mỹ là nền kinh tế lớn nhất thế giới thì Việt Nam xuất siêu.
2. TTCK Việt Nam có một danh mục rất đa dạng bao gồm các công ty thuộc nhiều ngành nghề khác nhau, khác với các thị trường chứng khoán mới nổi khác trên thế giới có đặc tính là danh mục các công ty rất hẹp và thường là các công ty thuộc ngành nguyên vật liệu thô. Do vậy khi nhu cầu nguyên vật liệu thô trên thế giới giảm sẽ ảnh hưởng rất mạnh tới các thị trường CK mới nổi này. Nhưng TTCK Việt Nam thì khác hẳn, phần lớn các công ty có tổng giá trị thị trường lớn nhất trên TTCK niêm yết là các công ty tài chính, dịch vụ tiêu dùng, công nghiệp, vận tải. Đó là một ưu điểm nổi trội của TTCK Việt Nam so với các TTCK mới nổi khác trên thế giới.

**CƠ CẤU NGÀNH THEO SỐ LƯỢNG CÔNG TY NIÊM YẾT**

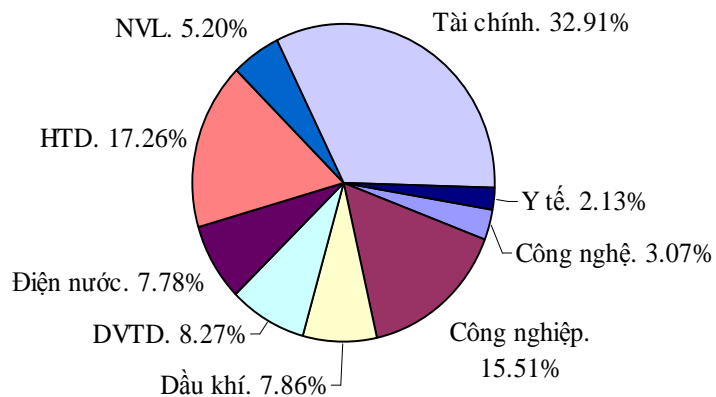




## GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CÁC NGÀNH TRONG TỔNG THỊ TRƯỜNG



## CƠ CẤU NGÀNH THEO TỔNG VỐN HOÁ THỊ TRƯỜNG



3. Việc đưa chứng khoán OTC tập trung tại Trung tâm giao dịch CK thành phố Hà Nội sẽ hỗ trợ rất nhiều cho các nhà đầu tư trong việc tìm kiếm thông tin và hỗ trợ cho các tổ chức trong và ngoài nước hiểu rõ hơn và có nhiều thông tin hơn về thị trường này. Đối với các tổ chức tài chính nước ngoài, việc tìm hiểu và minh bạch về thông tin của các công ty trên các sàn giao dịch là rất quan trọng. TTCK Việt Nam sẽ ngày càng trở nên minh bạch và rõ ràng với các tổ chức tài chính quốc tế.

4. Việt Nam là một dân tộc thông minh và rất hiếu học. Với một thị trường chứng khoán luôn đòi hỏi trí tuệ và chất lượng thông tin, tốc độ học hỏi và tìm hiểu cao về kiến thức chứng khoán của nhà đầu tư Việt Nam là tiềm năng cho sự phát triển vượt bậc của TTCKVN so với thị trường chứng khoán mới nổi khác.

## ***II. Thông tin về quy mô doanh nghiệp:***

Tính đến thời điểm 29/8, trừ chỉ số của các doanh nghiệp có quy mô trung bình tăng nhẹ 0,95% đạt 118.88 điểm, còn lại các chỉ số khác đều giảm. CBV-Index, đại diện cho các doanh nghiệp có quy mô lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam giảm 0.09% đạt 122.62 điểm.

Giảm mạnh nhất là chỉ số đại diện cho các doanh nghiệp có quy mô nhỏ CBV-SmallCap đạt 104.84 điểm, mất tới 3,45%.

Tỷ lệ lợi nhuận của CBV- Index trong toàn bộ tháng 8 là (-1, 34%) trong khi tỷ lệ lợi nhuận CBV- MidCap là (-2,02%), của CBV- SmallCap là (-2.57%).

Tỷ lệ lợi nhuận của CBV- Index trong toàn bộ tháng 7 là (-8,91%) trong khi tỷ lệ lợi nhuận CBV- MidCap là (-5,18%), của CBV- SmallCap là (-9,90)%.

Như vậy, so với tháng 7, tỷ lệ lợi nhuận của các chỉ số trên đã tăng. Tuy nhiên đầu tư vào những công ty nằm trong danh mục CBV- Index, CBV-MidCap, CBV-SmallCap không mang lại lợi nhuận cho các nhà đầu tư.

		Cao nhất	Thấp nhất	% Thay đổi
	Giá đóng cửa (29/8/07)			
CBV- Total Index	122.34	127.50	119.98	-0.11%
CBV- Index	122.62	127.88	119.97	-0.09%
CBV- MidCap	118.88	122.97	116.78	0.95%
CBV - SmallCap	104.84	111.47	102.65	-3.45%
CBV- LargeCap Growth	109.32	113.13	107.85	-0.26%
CBV- Large Cap Value	126.04	133.22	123.87	-1.21%
CBV- MidCap Growth	111.06	113.83	107.52	1.48%
CBV- MidCap VaLue	145.11	148.89	141.81	6.55%

CBV- SmallCap Growth	104.46	106.04	100.36	0.03%
CBV- SmallCap Value	110.28	126.25	109.35	-9.35%

### III. Thông tin về ngành

Nhờ sự tăng giá của một số cổ phiếu chủ chốt trong ngành, đặc biệt là BMC, CBV-Nguyên vật liệu trở thành nhóm ngành có mức độ tăng trưởng cao nhất 20,21% (so với 31/7/07) đến là CBV-Công nghệ tăng 12,98% và Y tế 11,45%.

3 ngành có mức độ giảm giá nhiều nhất là Dầu khí, giảm 8,89%; Dịch vụ tiêu dùng 5,23% và Hàng tiêu dùng 3,19%.

Tỷ lệ lợi nhuận trong tháng 8 của CBV- Nguyên vật liệu và Công nghệ tương ứng là 17,3% và 8,59%. Đó là tỷ lệ lợi nhuận cao so với tỷ lệ lợi nhuận toàn thị trường của CBV- Total trong tháng 8 là (-1,32%). Tiếp đến là CBV-Y tế 8,35%, Công nghiệp 2,71% và Điện nước 1,14%.

Tỷ lệ lợi nhuận trong tháng 7 của CBV- Nguyên vật liệu và Công nghệ tương ứng là (-21,09%) và (-18,08%).

Như vậy, trong tháng 8 đã có sự đảo chiều bất ngờ trong lợi nhuận giữa các ngành. Nếu như trong tháng 7, đầu tư vào hai ngành Nguyên vật liệu và Công nghệ là không có lãi thì trong tháng 8 đã có một cú lợi ngược dòng của hai ngành trên.

CBV- Nguyên vật liệu và Công nghệ trở thành hai ngành dẫn đầu về mức độ tăng trưởng và lợi nhuận.

### Chỉ số ngành trong CBV- Index

	Lợi nhuận (1/8/07 -31/8/07) (%)	Độ rủi ro (%)	KLGD	GTGD
CBV- Y tế	8.35%	4.95%	2,159,180	366,797,810,000
CBV- Công nghệ	8.59%	5.01%	2,817,670	357,620,150,000
CBV- Công nghiệp	2.71%	2.80%	9,683,670	975,216,950,000
CBV- Dầu khí	-8.27%	4.29%	4,410,590	514,176,569,000
CBV- Điện nước	1.14%	3.26%	9,313,200	439,709,144,000
CBV- Dịch vụ tiêu dùng	-3.65%	2.59%	7,986,310	1,876,705,650,000



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIỂN VIỆT

Trụ sở: 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Văn phòng đại diện tại TP.HCM: 51 Hàm Nghi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

• Tel: +84-4-9410246 • Fax: +84-4-9410248 • Call-Center: +84-4-9306336

• Website: [www.cbv.vn](http://www.cbv.vn) • Email: [info@cbv.vn](mailto:info@cbv.vn)



CBV- Hàng tiêu dùng	-3.74%	2.48%	7,606,220	1,124,735,157,000
CBV- Nguyên vật liệu	17.30%	6.76%	5,496,510	1,065,144,223,000
CBV- Tài chính	-2.81%	2.80%	27,345,100	2,878,786,595,000